

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 75/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N** - sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: **thôn X, xã N, tỉnh Quảng Trị.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc H** - sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: **thôn X, xã N, tỉnh Quảng Trị.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị N** và anh **Nguyễn Ngọc H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng thống nhất thừa nhận có 02 con chung tên là **Nguyễn Ngọc S**, sinh ngày 11/9/2020 và **Nguyễn Bảo N1**, sinh ngày 11/10/2022. Sau khi ly hôn, hai bên đương sự thống nhất thoả thuận giao cả 02 con chung cho chị **Trần Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh **H** phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi kể từ tháng 5/2026.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai có quyền cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên đương sự đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Chị **N** và anh **H** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, anh **H** phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên hai bên thống nhất thỏa thuận chị **N** nộp thay anh **H** tiền án phí nên chị **N** phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001290 ngày 02/4/2026 (chị **N**, anh **H** đã nộp đủ tiền án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV3, T. Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Nam Ba Đôn, T.Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình